

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

-----***-----

Số: 1358/2026/QĐST-VHNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2005/QH15;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1039/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: CH 2626, HH4B L, phường H, Thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thúy Q, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Trường mầm non N, TT02, Lô A, KĐT K - K, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Việt D** và chị **Trần Thúy Q** cùng thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 01 con chung; Cháu Nguyễn Hải Đ - Sinh ngày 10/12/2019. Anh **Nguyễn Việt D** trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị **Trần Thúy Q** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 01 triệu đồng hàng tháng kể từ sau khi anh chị ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, chị **Trần Thúy Q** có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở

* Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về vay nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Nguyễn Việt D** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0000717 ngày 09/07/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND KV3-HN;*
- *THADS Tp Hà Nội;*
- *UBND xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ (UBND xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ cũ - GCNKH số 02/2019 ngày 09/1/2019)*
- *Lưu hồ sơ + Văn phòng.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Thủy